

NGHỊ QUYẾT

**Xây dựng Làng đạt chuẩn Nông thôn mới
giai đoạn 2023-2025 tại Làng Groi (thôn 3) xã Kông Bờ La**

I- TÌNH HÌNH CHUNG

Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền xã Kông Bờ La đã tập trung lãnh đạo và triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, huyện về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và đạt được những kết quả khá toàn diện. Thực hiện Chỉ thị 08-CT/TU, ngày 23/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*” và Tiếp tục cụ thể hóa, triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp về xây dựng làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2023, UBND huyện giao xã Kông Bờ La xây dựng làng Groi (thôn 3) đạt chuẩn làng nông thôn mới tại Quyết định số 354/QĐ-UBND, ngày 27/2/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang v/v giao Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2023 trên địa bàn huyện. Để triển khai thực hiện thành công mục tiêu trên, những năm qua Ban Thường vụ Đảng ủy, chính quyền địa phương đã cụ thể hóa các Nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp hết sức cụ thể và đồng thời tranh thủ các nguồn lực để triển khai thực hiện. Chỉ đạo các Ban, ngành thường xuyên quán triệt, tuyên truyền, cụ thể hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng làng nông thôn mới, đảm bảo sát hợp với đặc điểm, tình hình ở địa phương. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và sự tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội; có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Sau gần 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 58b-NQ/ĐU ngày 26/12/2018 của Đảng ủy xã về xây dựng Làng Groi đạt làng Nông thôn mới; cùng với sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị ở địa phương, sự tham gia hưởng ứng và đồng thuận cao của đông đảo quần chúng nhân dân, nhất là nhân dân Làng Groi. Công tác xây dựng làng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng, nổi bật. Nhận thức và hành động của Nhân dân trên địa bàn xã về công tác giảm nghèo và Chương trình xây dựng làng nông thôn mới càng có sự chuyển biến tích cực. Nhận thức của người dân đã thay đổi, từ trông chờ, ỷ lại

sang chủ động, tự tin tham gia vào xây dựng nông thôn mới và trở thành phong trào sâu rộng trong làng; hệ thống hạ tầng nông thôn được đầu tư làm thay đổi bộ mặt của làng; đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt; Người dân Làng Groi được quan tâm, hỗ trợ phát triển kinh tế, nông nghiệp từ các chương trình, dự án của nhà nước và của địa phương góp phần cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập; sinh hoạt, tập quán của người dân trong làng từng bước được thay đổi theo hướng văn minh, đặc biệt là tập quán chăn nuôi thả rong, nuôi gia súc dưới sàn nhà; môi trường từng bước được cải tạo xanh sạch; an ninh trật tự được giữ ổn định, các hoạt động văn hóa truyền thống được duy trì và phát huy, đời sống, văn hóa tinh thần của nhân dân Làng Groi không ngừng được cải thiện. Tinh thần đoàn kết cộng đồng ngày càng chặt chẽ, nhân dân Làng Groi được làm chủ và hưởng lợi từ những chương trình xây dựng làng nông thôn mới. Đến nay Làng Groi đã có 10/19 tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới: Gồm tiêu chí 4- Điện; tiêu chí 5- Trường học; tiêu chí 7- cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; tiêu chí số 8- Thông tin và truyền thông; tiêu chí số 13- tổ chức sản xuất; tiêu chí 14 – giáo dục đào tạo; tiêu chí số 15- Y tế; tiêu chí 16- Văn hóa; tiêu chí 18- tổ chức chính trị, bình đẳng và tiếp cận pháp luật; tiêu chí 19- Quốc phòng an ninh.

Kết quả chương trình xây dựng Làng Groi đạt làng nông thôn mới bước đầu đã góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế- văn hóa, xã hội của địa phương, củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và nhà nước trong công cuộc xây dựng nông thôn mới ở địa phương nói chung và Làng nông thôn mới nói riêng.

Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại một số hạn chế: Chất lượng cuộc sống, thu nhập người dân đã cải thiện nhưng chưa bền vững, một số tiêu chí đạt chuẩn theo quy định nhưng chất lượng chưa cao; không gian văn hóa, các phong tục, tập quán tốt đẹp ở làng chưa thật sự nổi bật; cơ sở hạ tầng mặc dù được đầu tư song vẫn còn gặp nhiều khó khăn, triển khai thực hiện còn chậm; công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững; việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo vẫn còn cao... Các tiêu chí chưa đạt 9/19 tiêu chí gồm: Gồm tiêu chí số 1- Quy hoạch; tiêu chí số 2 - giao thông; tiêu chí số 3- Thủy lợi; Tiêu chí số 6- cơ sở vật chất văn hóa; tiêu chí số 9- nhà ở; tiêu chí số 10 - thu nhập; tiêu chí 11 - hộ nghèo; tiêu chí số 12- Lao động có việc làm; tiêu chí 17 – Môi trường và ATTP.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1- Quan điểm

- Xây dựng Làng nông thôn mới là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị và người dân; là chương trình then chốt để xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Xây dựng làng nông thôn mới gắn với xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn của làng luôn sáng, xanh, sạch, đẹp an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

- Xây dựng làng nông thôn mới phải lấy dân làm trung tâm, đẩy mạnh phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần, chất lượng sống cho người dân. Làng Groi theo hướng bền vững.

- Phát huy nền tảng sức mạnh toàn dân, tinh thần đoàn kết và vai trò làm chủ của nhân dân làng Groi theo phương châm “ Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “ nhân dân làm, nhà nước hỗ trợ”.

2- Mục tiêu

- Duy trì đạt chuẩn tiêu chí số 4,5,7,8,13,14,15,16,18,19.
- Hoàn thành tiêu chí số 1,2,3,6,9,10,11,12,17.

2.1-Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng làng nông thôn mới, từ đó phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân trong việc thực hiện các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

Xây dựng Làng nông thôn mới văn minh, khang trang, sạch đẹp và phát triển bền vững; Y tế, giáo dục được quan tâm, đời sống vật chất và tinh thần người dân được nâng cao. Luôn giữ gìn sự đoàn kết, dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; vệ sinh môi trường được đảm bảo, các hủ tục lạc hậu, các tệ nạn xã hội được đẩy lùi.

Tập trung phát triển kinh tế góp phần nâng cao thu nhập của người dân, gắn phát triển nông nghiệp với bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa của người đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy các giá trị truyền thống; triển khai thực hiện tốt các mô hình trồng trọt, chăn nuôi, áp dụng khoa học, kỹ thuật vào phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo bền vững.

2.2- Mục tiêu cụ thể

* *Quy hoạch*: Công bố quy hoạch và tuyên truyền nhân dân biết và thực hiện theo quy hoạch đã được phê duyệt.

* *Giao thông*

- Đường từ trung tâm xã đến làng được Bê tông hóa 100%.
- Tổng chiều dài các tuyến đường nội làng dài 2.200m, đầu tư cứng hóa bằng BTXM 1.927m đạt 87,6%.
- Đường vào các khu sản xuất tập trung đảm bảo cứng hóa >70%.

* *Về thủy lợi*:

- Tỷ lệ đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên.

* *Về điện*:

- Tỷ lệ hộ trong thôn, làng có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn: có 100% hộ gia đình được sử dụng điện thường xuyên và an toàn từ nguồn điện lưới quốc gia.

* *Về trường học*: Đảm bảo học sinh mầm non, mẫu giáo đến trường đạt 100%.

** Cơ sở vật chất Văn hóa:*

- Nhà văn hóa và các dụng cụ thể dục thể thao đảm bảo theo quy định. Khuôn viên nhà văn hóa được trồng hoa và dọn dẹp thường xuyên.

** Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:*

Duy trì 02 điểm tạp hóa và 01 điểm mua bán thức ăn hằng ngày tại Làng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân.

** Thông tin và truyền thông:* Duy trì việc phủ sóng điện thoại và truy cập internet đạt 50% số hộ trên địa bàn. Hệ thống loa truyền thanh và được phát thanh hằng ngày phục vụ nhu cầu thông tin của nhân dân trong làng.

** Nhà ở dân cư:*

Duy trì Làng không có nhà tạm, dột nát. Hệ thống nhà ở trong làng đã đảm bảo 3 cứng đạt > 75%.

** Thu nhập:* Thu nhập bình quân đầu người cuối năm 2023 đạt 42 triệu đồng/người/năm.

** Nghèo đa chiều:* Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều trong năm 2023 giảm còn là 9,5%.

** Lao động:*

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt >20%.

** Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:*

Củng cố duy trì hoạt động 02 tổ hợp tác của Làng để phát triển chăn nuôi bò. ** Về giáo dục và đào tạo:*

- Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100% (quy định $\geq 98\%$).

- Tỷ lệ học sinh đúng độ tuổi đến trường học các cấp đạt từ 90% trở lên.

- 99% trẻ hoàn thành chương trình tiểu học và tiếp tục học lớp 6.

** Về Y tế:*

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm đạt tỷ lệ 100% .

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi của làng bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 26,5\%$.

** Về văn hóa:*

Duy trì Làng đạt chuẩn làng Văn hóa theo quy định.

** Môi trường và an toàn thực phẩm:*

- Tỷ lệ hộ trong làng được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt > 50%.

- Tỷ lệ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về BVMT đạt 100%

- Tỷ lệ hộ trong làng có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh: $\geq 70\%$

- Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 70\%$:

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn đạt > 35%.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt >35%.

** Về tổ chức chính trị, bình đẳng giới và tiếp cận pháp luật*

- Chi bộ, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội được xếp loại chất lượng: “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên.

- Đảm bảo bình đẳng giới và không có bạo lực gia đình.

** Quốc phòng và an ninh*

- Hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng được giao.

- Trật tự xã hội trên địa bàn làng bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm về tệ nạn (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút).

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và sự đồng thuận của nhân dân trong xây dựng Làng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững*”; tăng cường vai trò giám sát của người dân trong xây dựng làng nông thôn mới. Phát huy truyền thống và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; hình thành, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất; phát huy nội lực, tự lực, tự cường và trách nhiệm cao của cộng đồng nhân dân làng Groi; tăng cường công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng, qua đó tạo sự thống nhất, tránh việc trông chờ, ỷ lại của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai toàn diện các tiêu chí xây dựng Làng nông thôn mới; thường xuyên kiểm tra, giám sát thực hiện việc duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt và tập trung mọi nguồn lực để thực hiện đạt các tiêu chí còn lại. Phát huy vai trò của tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội trong xây dựng làng nông thôn mới. Lấy kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng làng nông thôn mới là một trong những nội dung để đánh giá, xếp loại thực hiện nhiệm vụ chính trị của tập thể, cá nhân người đứng đầu cấp ủy, chính quyền hàng năm.

3. Tích cực tập trung các nguồn lực để thực hiện đạt tiêu chí số 01 (Quy hoạch), tiêu chí số 2 (giao thông), tiêu chí số 3 (Thủy lợi), Tiêu chí số 6 (cơ sở vật chất văn hóa), tiêu chí số 9 (nhà ở), tiêu chí số 10 (thu nhập), tiêu chí 11 (hộ nghèo); tiêu chí số 12 (Lao động có việc làm), tiêu chí 17 (Môi trường và ATTP) đẩy mạnh phát triển kinh tế của làng, phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, chất lượng cuộc sống, hướng tới nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững; chú trọng phát triển các cây, con, đặc trưng, đặc sản của làng. Vận động nhân dân Làng Groi chịu khó học hỏi, tìm tòi, áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi, thực hiện các mô hình phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện, kinh tế của hộ gia đình.

4. Trên lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa xây dựng làng nông thôn mới. Tích cực tuyên truyền nhân dân tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao tinh thần,

trách nhiệm của cán bộ y tế thôn, bản. Công tác giáo dục các bậc học đối với con em học sinh trong làng cần phải được quan tâm thực hiện tốt, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách hỗ trợ của nhà nước, đồng thời tạo mọi điều kiện để các em tham gia học tập tại các điểm trường. Quan tâm nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của nhân dân làng Groi, duy trì và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Phục dựng, bảo tồn và phát triển phong trào văn hóa, văn nghệ, các di sản văn hóa đặc sắc của địa phương như múa cồng chiêng, đan lát, dệt vải...

5- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội gắn với xây dựng làng nông thôn mới; triển khai xây dựng và sửa chữa các tuyến đường liên thôn, liên xóm, nội đồng...nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác công trình đảm bảo bền vững. Ưu tiên xây dựng không gian truyền thống làng nghề... các sản phẩm đặc sản của địa phương. Khuyến khích người dân tự chủ, tự làm, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, chính trang tường rào, ngõ xóm và sử dụng các tuyến đường GTNT.

6- Coi trọng và triển khai đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường và xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan kiến trúc truyền thống của làng. Thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường, (khu chăn nuôi, nghĩa trang, bãi chôn lấp chất thải tập trung và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm: ao, hồ, kênh, mương, sông suối trong khu vực dân cư); đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường. Vận động nhân dân tham gia phương án xử lý rác thải, phát động thường xuyên, liên tục hướng tới mục tiêu xây dựng nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp. Hình thành, nhân rộng các mô hình cộng đồng dân cư làm tốt công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và làm đẹp cảnh quan nông thôn.

7- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh, trật tự, phát hiện, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” phức tạp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc.

8- Rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ xây dựng làng nông thôn mới đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương; tạo điều kiện để nhân dân làng Groi thể hiện vai trò chủ thể trong xây dựng làng nông thôn mới; khuyến khích các mô hình người dân tự làm, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng, quản lý, khai thác các công trình hạ tầng giao thông; xây dựng đời sống văn hóa; đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình xây dựng làng nông thôn mới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Ủy ban nhân dân xã: chỉ đạo công chức chuyên môn tổ chức rà soát thực trạng các tiêu chí xây dựng làng nông thôn mới, đồng thời xây dựng kế hoạch, đề án giai đoạn 2023-2025, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã nêu trong nghị quyết, phân công rõ trách nhiệm của các ban, ngành; thường xuyên

kiểm tra định kỳ báo cáo, tham mưu cho Đảng ủy. Đồng thời, bố trí kinh phí đầu tư hoàn thành các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới tại làng Groi.

2- Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội: trên cơ sở Nghị quyết của Đảng ủy tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức thực hiện xây dựng làng nông thôn mới gắn với xây dựng các phong trào thi đua, các mô hình phát triển kinh tế hiệu quả; làm tốt công tác dân vận và triển khai các biện pháp, các chương trình, dự án hỗ trợ nhân dân Làng Groi trong thực hiện Cuộc vận động *"Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững"*. Chỉ đạo hệ thống Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể làng Groi quyết tâm xây dựng làng đạt nông thôn mới.

3- Chi bộ làng Groi: xây dựng Nghị quyết chuyên đề về triển khai xây dựng làng nông thôn mới. Tổ chức sinh hoạt chi bộ chuyên đề quán triệt nội dung Nghị quyết Đảng ủy xã, các văn bản cấp trên có liên quan đến cán bộ, đảng viên và nhân dân biết và tham gia thực hiện. Đồng thời, bàn giải pháp, phân công nhiệm vụ từng cán bộ, đảng viên phụ trách lĩnh vực, tiêu chí cụ thể.

4- Các đơn vị được phân công giúp đỡ hộ nghèo: Khảo sát, xây dựng kế hoạch và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể xã triển khai thực hiện các nội dung giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo tại Làng Groi.

5- Ban Tuyên giáo Đảng ủy: Chủ trì, phối hợp với công chức văn hóa, thông tin và đài truyền thanh xã, khối dân vận đảng ủy xã xây dựng kế hoạch, tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền sâu rộng nội dung nghị quyết và kết quả thực hiện đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trên địa bàn xã.

6- Ủy ban kiểm tra Đảng ủy: Phối hợp với Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã có trách nhiệm hướng dẫn, phân công, theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy để có ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- BTV Huyện ủy;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Thường trực HĐND, UBND xã;
- MTTQ và các đoàn thể xã;
- Các đồng chí ĐUV;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Lưu VP Đảng ủy.



T/M ĐẢNG ỦY XÃ
BÍ THƯ

Đinh Bát